UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:8517 /BC-STP	*An Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ đãi ngộ, khen thưởng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 6503/SVHTT-QLTDTT ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc đề nghị thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ đãi ngộ, khen thưởng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức. Qua nghiên cứu, kết quả thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao, theo đó, ngày 03 tháng 08 năm 2016, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành **Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND** quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh An Giang; ngày 29 tháng 12 năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành **Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND** quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao, theo đó, ngày 19 tháng 8 năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành **Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND** quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh An Giang.

Ngày 12 tháng 06 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó *"23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km2, quy mô dân số là 4.952.238 người."*.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một

số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 01 tháng 7 năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa và thể thao. Theo đó, **Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 12/2009/NQ-HĐND** ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành chính sách ưu đãi đối với vận động viên thể thao đạt thành tích cao tỉnh An Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.

Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam quy định:

*"**Điều 7. Tổ chức thực hiện***

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực tế và tính chất của từng giải."

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

*"**Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;"

Điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước quy định:

"Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;"

Căn cứ quy định trên, cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ đãi ngộ, khen thưởng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức *(thay thế Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 12/2009/NQ-HĐND)* là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Chế độ đãi ngộ đặc thù dành cho huấn luyện viên, vận động viên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang; Mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế; Hỗ trợ đối với giải thi đấu thể thao vô địch, giải mở rộng, hội thi, Ngày Hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh; Mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích thể thao tại Đại hội Thể dục thể thao, giải đấu cấp khu vực, vùng, miền; Mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên đạt thành tích tại Đại hội thể dục thể thao cấp xã, Hội thi, Hội thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp xã, Giải trẻ cấp xã, các giải thi đấu thể thao cấp xã khác.

b) Mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thành viên đội thể thao gồm: Huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia; đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển ngành cấp tỉnh, đội tuyển cấp xã.

b) Thành viên tổ chức giải gồm: Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng; Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu, thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal; Vận động viên, huấn luyện viên; Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ; Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác được xác định trong kế hoạch thi đấu.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đối với Điều 1 dự thảo Nghị quyết

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh vị trí nội dung tại khoản 1 nhằm phù hợp với tên dự thảo Nghị quyết, gợi ý điều chỉnh:

"a) Chế độ đãi ngộ đặc thù dành cho huấn luyện viên, vận động viên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang;…

b) Mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương…"

b) Đối với điểm b khoản 1

Thứ nhất, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung "mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức." do trùng nội dung với điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

Thứ hai, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết bảo đảm thống nhất, phù hợp với nội dung quy định tại các Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của dự thảo Nghị quyết.

2. Đối với Điều 2 dự thảo Nghị quyết

a) Khoản 1

Thứ nhất, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ "Vận động viên đạt đẳng cấp…" **thành** "Vận động viên được phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao" nhằm phù hợp với thuật ngữ tại Thông tư số 06/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 07 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao.

Thứ hai, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ "cấp I quốc gia" **thành** "cấp 1" nhằm phù hợp với thuật ngữ tại Thông tư số 06/2021/TT-BVHTTDL.

Thứ ba, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung "Thời gian hưởng chế độ hỗ trợ là 12 tháng kể từ tháng 01 đến tháng 12 của năm tiếp theo,…", trong đó, giải trình lý do không xác định thời gian hưởng hỗ trợ kể từ thời điểm vận động viên được cơ quan có thẩm quyền phong cấp đẳng cấp thể thao. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung quy định về phương thức chi trả chế độ hỗ trợ theo hướng chi trả hằng tháng hay chi trả một lần, nhằm bảo đảm tính thường xuyên, kịp thời và phù hợp với mục đích hỗ trợ vận động viên.

b) Khoản 2

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ "tập huấn, thi đấu tại" vào phía sau từ "tập trung", gợi ý điều chỉnh:

"…Cục Thể dục thể thao Việt Nam tập trung tập huấn, thi đấu tại đội tuyển quốc gia…"

"…thời gian tập trung tập huấn, thi đấu quy định tại Quyết định…"

c) Khoản 3

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ "khuyến khích tương ứng" thành "theo", gợi ý điều chỉnh: "…được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định…"

d) Khoản 5

Thứ nhất, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ chế thực hiện trong trường hợp kinh phí hỗ trợ được cấp bằng tiền để vận động viên tự mua thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; trong đó, cần quy định việc lựa chọn và sử dụng các sản phẩm này phải căn cứ vào chế độ dinh dưỡng đặc thù, yêu cầu chuyên môn của từng môn thể thao và ý kiến của người có chuyên môn.

Thứ hai, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung một số nội dung sau:

Một là, quy định về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị quản lý vận động viên trong việc hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc sử dụng khoản hỗ trợ, bảo đảm kinh phí được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, phù hợp với quy định có liên quan.

Hai là, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về thời gian hỗ trợ đối với vận động viên, trong đó xem xét thời điểm bắt đầu hỗ trợ từ trước khi tham gia thi đấu nhằm bảo đảm điều kiện sức khỏe, thể lực và dinh dưỡng phục vụ thi đấu.

3. Đối với Điều 3 dự thảo Nghị quyết

Điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định:

*"**Điều 68. Viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật***

1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ "được sửa đổi, bổ sung bởi" và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ "được sửa đổi, bổ sung bởi" và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản."

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn bổ sung tên gọi khi viện dẫn Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu.

4. Đối với Điều 4 dự thảo Nghị quyết

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung quy định về "hỗ trợ đầu ngo, thuyền" tại dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với nội dung Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh An Giang, nhằm xác định có sự trùng lặp về đối tượng, nội dung và chính sách hỗ trợ hay không. Trường hợp có nội dung trùng lặp, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh để bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Đối với Điều 5 dự thảo Nghị quyết

Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở đề xuất không quy định mức thưởng đối với môn đua thuyền có số lượng vận động viên từ 55 đến 80 người.

6. Đối với Điều 7 dự thảo Nghị quyết

a) Khoản 1

Thứ nhất, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định:

*"**Điều 4. Nội dung chi và mức chi***

2. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại:

*a) Đối với các đối tượng quy định tại **khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 2 của Thông tư**[1] này là người Việt Nam: thời gian được thanh toán bao gồm thời gian tham gia giải thi đấu và tối đa không quá 02 ngày trước thi đấu, 01 ngày sau thi đấu;"*

Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các đối tượng sau vào khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị quyết, **cụ thể**: các tiểu ban đại hội thể dục thể thao, hội

[1] **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

...

2. Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao.

3. Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu.

4. Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal.

thi thể thao; Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal.

Thứ hai, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ ngày, tháng, năm; cơ quan ban hành khi viện dẫn Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Thứ ba, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ "hoặc chế độ dinh dưỡng" và từ "dinh dưỡng" **thành** "tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại" nhằm phù hợp với nội dung cơ quan soạn thảo đang quy định.

b) Khoản 2

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị quyết, làm rõ nội dung này có phải là quy định chi tiết khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC hay không. Trường hợp có, đề nghị thuyết minh cụ thể cơ sở pháp lý và sự cần thiết của việc quy định tại dự thảo Nghị quyết; trường hợp không, đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý và thẩm quyền quy định nội dung này.

7. Đối với Điều 8 dự thảo Nghị quyết

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo bố cục Điều 8 thành khoản 5 Điều 7 dự thảo Nghị quyết.

b) Đề nghị bỏ cơ quan ban hành khi viện dẫn Thông tư số 117/2025/TT-BTC nhằm đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

8. Đối với nội dung kinh phí, đã được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 11659/STC-QLNS ngày 03 tháng 11 năm 2026 về việc có ý kiến về nguồn tài chính thực hiện Nghị quyết quy định chế độ đãi ngộ, khen thưởng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; mức chi để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức (lần 2).

9. Đề xuất cơ quan soạn thảo chuyển căn cứ ban hành thứ 8 lên căn cứ ban hành thứ 5.

IV. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất cách trình bày "ngày…tháng… năm…" hoặc "ngày/ tháng/ năm" toàn văn bản.

2. Đối với Mục IV dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo nội dung Mục IV dự thảo Tờ trình thống nhất với dự thảo Nghị quyết sau khi điều chỉnh theo ý kiến Sở Tư pháp tại Báo cáo này.

b) Tại khoản 3 Mục IV dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa theo hướng chỉ nêu những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết, không trình bày lại toàn bộ nội dung dự thảo.

V. BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung dự thảo văn bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

Ngày 09 tháng 10 năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 260/NQ-TT ban hành danh mục Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết và nội dung giao tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC và một số mức chi trong lĩnh vực thể thao.

Sở Văn hóa và Thể thao lấy ý kiến góp ý của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Sau khi lấy ý kiến, Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo văn bản gửi Sở Tư pháp để thẩm định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VII. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến được nêu tại Mục III, IV, V của Báo cáo thẩm định này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, vkloan.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG

Trịnh Tuấn Ngọc